**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN HÓA HỌC 9 BÀI 48:**

**LUYỆN TẬP: RƯỢU ETYLIC, AXIT AXETIC VÀ CHẤT BÉO**

**Câu 1:**  Rượu phản ứng được với natri vì:

**A.** trong phân tử có nguyên tử hidro và nguyên tử oxi

**B.** trong phân tử có nguyên tử cacbon, hidro và oxi

**C.** trong phân tử có nhóm -OH

**D.** trong phân tử có nguyên tử oxi

**Câu 2:**  Phát biểu nào sau đây là đúng?

**A.** Chất có nhóm -OH hoặc -COOH đều tác dụng được với NaOH

**B.** Chất có nhóm -COOH tác dụng được với NaOH nhưng không tác dụng với Na

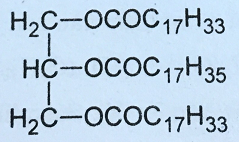
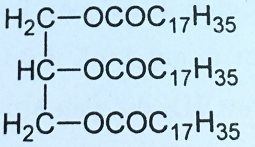
**C.** Chất có nhóm -OH tác dụng được với NaOH

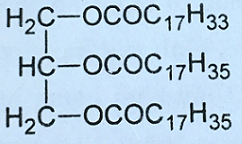
**D.** Chất có nhóm -COOH tác dụng đưuọc với Na và NaOH, còn chất có nhóm -OH tác dụng được với Na

**Câu 3:**  Công thức cấu tạo đúng của axit axetic là:

**A.** HCOOCH3 **B.** C2H4O2 **C.** CH3COOH **D.** CH3COOCH3

**Câu 4:**  Thực hiện xà phòng hóa một chất béo (Y) thì thu được glixerol và hai muối của axit béo là C17H33COOK và C17H35COOK với tỉ lệ số mol tương ứng là 2: 1. Công thức cấu tạo của chất béo (Y) nào sau đây là đúng?

**A.**   **B.**  

**C.**  **D.** Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 5:**  Cho 5,11 gam ancol A có công thức chung là CnH2n+1OH tác dụng hết với natri, thu được 0,592 lít H2 (đktc). Công thức phân tử đúng của ancol là:

**A.** CH3OH **B.** C2H5OH **C.** C3H7OH **D.** C4H9OH

**Câu 6:**  Ancol etylic được điều chế từ:

**A.** Etilen **B.** Etylclorua **C.** Đường glucozo **D.** Cả ba đáp án trên

**Câu 7:**  Thực hiện hai thí nghiệm sau: - Thí nghiệm 1 cho từ từ natri kim loại vào ancol etylic. Thí nghiệm 2 cho từ từ natri kim loại vào nước. Nhận xét đúng là:

**A.** Thí nghiệm 1 phản ứng xảy ra mãnh liệt hơn phản ứng 2

**B.** Thí nghiệm 2 phản ứng xảy ra mãnh liệt hơn phản ứng 1

**C.** Cả 2 thí nghiệm đều xảy ra phản ứng như nhau

**D.** Chỉ có 1 thí nghiệm xảy ra phản ứng

**Câu 8:**  Khi cho C2H5ONa vào nước thì nó bị:

**A.** Thủy phân **B.** Nhiệt phân

**C.** Phân hủy **D.** Tạo ra dung dịch C2H5ONa

**Câu 9:**  Đốt cháy a mol axit hữu cơ, mạch hở, đơn chức A được b mol CO2 và c mol H2O. Biết a= b-c. Phát biểu đúng là:

**A.** A là axit no **B.** A có thể làm mất màu nước brom

**C.** A có chứa 3 liên kết π trong phân tử **D.** A có thể cho phản ứng tráng gương

**Câu 10:**  Cho 1 gam axit axetic vào ống nghiệm thứ nhất và 1 gam axit fomic vào ống nghiệm thứ 2, sau đó cho vào cả hai ống nghiệm trên một lượng dư bột CaCO3. Khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thì thể tích CO2 thu được ở cùng nhiệt độ, áp suất là:

**A.** Hai ống bằng nhau **B.** Ống 1 nhiều hơn ống 2

**C.** Ống 2 nhiều hơn ống 1 **D.** Cả hai ống đều nhiều hơn 22,4 lít (đktc)

**Câu 11:**  Cặp dung dịch nào sau đây đều có thể hòa tan Cu(OH)2 ở nhiệt độ thường?

**A.** HCHO vad CH3COOH **B.** C3H5(OH)3 và HCHO

**C.** C3H5(OH)3 và CH3COOH **D.** C2H4(OH)2 và CH3COCH3

**Câu 12:**  Xà phòng hóa hoàn toàn 1,99g hỗn hợp 2 este đơn chức bằng dung dịch NaOH thu được 2,05g muối của một axit cacboxylic và 0,94g hỗn hợp hai ancol là đồng đẳng kế tiếp. Công thức cấu tạo của hai este là

**A.** HCOOCH3 và HCOOC2H5 **B.** C2H5COOCH3 và C2H5COOC2H5

**C.** CH3COOC2H5 và CH3COOC3H7 **D.** CH3COOCH3 và CH3COOC2H5

**Câu 13:**  Công thức nào sau đây có thể là công thức của chất béo?

**A.** CH3COOCH2C6H5. **B.** C15H31COOCH3.

**C.** (C17H33COO)2C2H4. **D.** (C17H35COO)3C3H5.

**Câu 14:**  Axit axetic và etyl axetat đều phản ứng với chất nào sau đây

**A.** Bột sắt **B.** Dung dịch NaHCO3

**C.** Dung dịch NaOH **D.** Dung dịch H2SO4 loãng

**Câu 15:**  Phát biểu nào sau đây không đúng

**A.** Chất béo không tan trong nước, nhẹ hơn nước

**B.** Chất béo tan nhiều trong dung môi hữu cơ

**C.** Dầu ăn và dầu bôi trơn máy có cùng thành phần nguyên tố

**D.** Chất béo là este của glixerol và axit béo

**Câu 16:**  Cho 15,84 gam este no, đơn chức, mạch hở tác dụng vừa đủ với 30 ml MOH 20% (D = 1,2 g/ml) với M là kim loại kiềm. Sau phản ứng hoàn toàn, cô cạn đung dịch thu được chất rắn X. Đốt chảy hoàn toàn X thu được hỗn hợp khí và hơi gồm CO2, H2O và 9,54 gam M2CO3. Kim loại M và công thức cấu tạo của este ban đầu là

**A.** Na và HCOOC2H5. **B.** K và HCOOCH3.

**C.** Na và CH3COOC2H5. **D.** K và CH3COOCH3.

**Câu 17:**  Hỗn hợp X gồm axit cacboxylic đơn chức Y và este đơn chức Z. Đung nóng hỗn hợp X với 400 ml dung dịch NaOH 1M. Cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được p gam một ancol T và 24,4 gam hỗn hợp rắn khan E gồm 2 chất có số mol bằng nhau. Cho p gam T tác dụng với Na dư thoát ra 0,56 lít khí (ở đktc). Trộn đều 24,4 gam E với CaO, sau đó nung nóng hỗn hợp, thu được m gam khí G. Các phản ứng đều xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

**A.** 3,2 **B.** 6,4 **C.** 0,8 **D.** 1,6

**Câu 18:**  Ancol etylic 40∘ có nghĩa là

**A.** trong 100 gam dung dịch ancol có 40 gam ancol C2H5OH nguyên chất.

**B.** trong 100ml dung dịch ancol có 60 gam nước.

**C.** trong 100ml dung dịch ancol có 40ml C2H5OH nguyên chất.

**D.** trong 100 gam ancol có 60ml nước.

**Câu 19:**  Ancol etylic được tạo ra khi

**A.** Thuỷ phân saccarozơ **B.** lên men glucozơ

**C.** Thuỷ phân đường mantozơ **D.** thuỷ phân tinh bột.

**Câu 20:**  Cách nào sau đây dùng để điều chế etyl axetat ?

**A.** Đun hỗn hợp etanol, giấm và axit sunfuric đặc.

**B.** Đun hỗn hợp axit axetic, rượu trắng và axit sunfuric.

**C.** Đun hỗn hợp etanol, axit axetic và axit sunfuric đặc trong cốc thuỷ tinh chịu nhiệt.

**D.** Đun hỗn hợp etanol, axit axetic và axit sunfuric đặc.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **ĐA** | **CÂU** | **ĐA** | **CÂU** | **ĐA** | **CÂU** | **ĐA** |
| 1 | C | 6 | D | 11 | C | 16 | C |
| 2 | A | 7 | B | 12 | D | 17 | A |
| 3 | C | 8 | A | 13 | D | 18 | C |
| 4 | C | 9 | B | 14 | C | 19 | B |
| 5 | D | 10 | C | 15 | C | 20 | D |